

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2022/HNGĐ-ST

Ngày 01- 6- 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sức

2. Ông Võ Văn Tám

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà:
Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lâm Thị Kim H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp Hòa L, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* anh Trương Công C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Hòa L, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị H yêu cầu vắng mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ thể hiện:

Vào năm 2012, chị và anh Trương Công C tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp (Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2014, quyền số 01/2014, ngày 08/02/2014). Nguyên nhân mâu thuẫn: chị H xác định do thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Do tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh C. Thời gian

chung sống có 01 con chung tên Trương Ngọc H, sinh ngày 07/11/2014 do chị đang nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành xác minh được anh Lâm Trường G (anh ruột của chị Lâm Thị Kim H) cho biết: Sau khi cưới, vợ chồng H – C thường xuyên cự cãi về chuyện tiền bạc, C gia trưởng nên vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ tháng 8/2021 đến nay, không tới lui hàn gắn, mỗi người sống một nơi khác nhau. Quá trình chung sống có 01 con chung là Trương Ngọc H, sinh ngày 07/11/2014 do H đang nuôi dưỡng, chuyện hôn nhân nếu hạnh phúc thì mới sống chung với nhau được nên mong Tòa án xem xét cho H được ly hôn và tiếp tục nuôi con.

Tòa án không xác minh được người thân của anh Trương Công C vì không còn ai ở địa phương, đã đi làm ăn ở xa.

Tòa án tiến hành xác minh được ông Lê Văn K – đại diện ấp Hòa Lợi, xã Phú Hiệp cho biết: anh Trương Công C có đăng ký hộ khẩu tại ấp Hòa Lợi, xã Phú Hiệp. Anh C và chị H là vợ chồng có 01 đứa con chung, hiện nay không còn chung sống, anh C đã bỏ địa phương đi, không rõ đi đâu và cũng không thể biết được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của chị H, anh C.

Tòa án thu thập nguyên vọng của cháu Trương Ngọc H, thể hiện được tiếp tục sống với chị Lâm Thị Kim H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân: chị H, anh C có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu

thuần do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau về chuyện tiền bạc, đã ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, nên chị Huyền yêu cầu xin ly hôn, cho thấy hôn nhân của anh chị mâu thuẫn trầm trọng, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Kim H được ly hôn với anh Trương Công C. Về con chung: từ khi ly thân đến nay Trương Ngọc H, sinh ngày 07/11/2014 do chị H nuôi dưỡng, được chăm sóc, giáo dục, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định của cháu, cần giao cháu Hân cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trương Công C không phải cấp dưỡng nuôi con. Chia tài sản và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí, chị Lâm Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mọi quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Thị Kim H và anh Trương Công C được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập anh Trương Công C để tham gia

hòa giải 02 lần và trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh đều không đến, thời gian ly thân của anh chị kéo dài, tại đơn ly hôn và bản tự khai chị H thể hiện cương quyết yêu cầu ly hôn, nên có căn cứ xác định anh chị không còn quan tâm đối với mối quan hệ hôn nhân này, nếu tiếp tục duy trì thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc, nên cần chấp nhận cho chị Lâm Thị Kim H được ly hôn với anh Trương Công C là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Trương Ngọc H, sinh ngày 07/11/2014 do chị H đang nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Cháu H hiện đang sống chung với chị H, được chị và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển ổn định và có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị H. Để đảm bảo môi trường phát triển của con được ổn định, thuận lợi trong việc học tập, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, tiếp tục giao cháu H cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Công C không phải cấp dưỡng cho con. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Chị H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* chị Lâm Kim H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Trương Công C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Kim Huyền.

1. Về hôn nhân: chị Lâm Thị Kim H được ly hôn với anh Trương Công C.
2. Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc H, sinh ngày 07/11/2014 cho chị Lâm Thị Kim H trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và tự lập được, anh Trương Công C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Công C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.
4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Huyền xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Lâm Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004369 ngày 10/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Trương Công C không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- UBND xã Phú Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Nhung